

Số: **90** /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày **09** tháng **6** năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số; xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 24/TTr-STTTT ngày 20/5/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thu thập, cập nhật thông tin, hình thành cơ sở dữ liệu địa chỉ số của tỉnh tích hợp với cơ sở dữ liệu địa chỉ số của quốc gia để chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên và nhu cầu quản lý và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Triển khai hiệu quả, đồng bộ các nội dung tại Quyết định 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số (sau đây viết tắt là Quyết định 392/QĐ-BTTTT).

b) Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp phát triển Nền tảng địa chỉ số và các doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số.

c) Thực hiện tốt công tác truyền thông, thông tin về Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trên các phương tiện thông tin đại chúng: báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, nền tảng số, mạng xã hội.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG GÁN ĐỊA CHỈ SỐ

1. Phạm vi: Thực hiện đồng bộ tại tất cả huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng: Đối tượng gán địa chỉ số thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo quyết định số 392/QĐ-BTTTT.

III. NỘI DUNG

1. Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chỉ số của tỉnh

1.1. CSDL địa chỉ số của tỉnh phải có cấu trúc phù hợp với cấu trúc nền tảng địa chỉ số tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT và phân loại đối tượng được gán địa chỉ số tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT. Dữ liệu địa chỉ số bao gồm các trường thông tin cơ bản và nâng cao quy định tại mục 2.2, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT.

1.2. Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT vào CSDL địa chỉ số của tỉnh. Một địa chỉ số khi thu thập, cập nhật dữ liệu phải đảm bảo tối thiểu có đủ các trường thông tin cơ bản.

1.3. Khuyến khích thu thập, cập nhật các trường thông tin nâng cao để phục vụ công tác thông báo địa chỉ số và phát triển nền tảng, cơ sở dữ liệu địa chỉ số đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội.

2. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số

2.1. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác.

2.2. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

2.3. Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng bản đồ số và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: bản đồ dịch tễ, bản đồ vùng an toàn dịch bệnh, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, bản đồ cột nước cứu hỏa, v.v....

2.4. Triển khai các dịch vụ ứng dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số khác.

3. Thông báo địa chỉ số và gắn biển địa chỉ số

3.1. Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ, bao gồm:

a) Chủ sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình của cá nhân, hộ gia đình).

b) Người đại diện theo pháp luật của tổ chức sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc công trình thuộc sở hữu tập thể).

c) Người đang sử dụng/quản lý đối tượng/công trình được gán địa chỉ số.

3.2. Hình thức thông báo: qua chính quyền xã, thôn, khối phố; gặp trực tiếp hoặc gửi qua tin nhắn SMS hoặc các hình thức phù hợp khác.

3.3. Gắn biển địa chỉ số:

a) Biển địa chỉ số chứa thông tin Mã địa chỉ số được gắn vào đối tượng/công trình được gán địa chỉ để nhận biết địa chỉ số của đối tượng.

b) Phê duyệt mẫu Biển địa chỉ số thống nhất trong toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Trên cơ sở nhu cầu sử dụng chủ sở hữu tự gắn biển địa chỉ số theo thiết kế được phê duyệt và mã địa chỉ số đã được thông báo.

4. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn về Nền tảng địa chỉ số quốc gia

4.1. Nội dung thông tin, tuyên truyền: Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia trên địa bàn tỉnh gắn với tuyên truyền phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; công tác triển khai Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của tỉnh; Giới thiệu chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động của nền tảng địa chỉ số, hướng dẫn sử dụng; Các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng địa chỉ số.

4.2. Phương thức thông tin, tuyên truyền: Xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm truyền thông (tờ rơi, tờ gấp); Phối hợp với các cơ quan báo chí của tỉnh thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng; Sản xuất các chương trình phát thanh để tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức tuyên truyền khác.

4.3. Triển khai tập huấn, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã, doanh nghiệp sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia.

(chi tiết phân công thực hiện một số nhiệm vụ năm 2022 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (khuyến khích nguồn kinh phí xã hội hoá).

1. Kinh phí nhà nước (cấp tỉnh, cấp huyện): Theo quy định của pháp luật về ngân sách.

2. Kinh phí doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, các doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực của đơn vị để thực hiện Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn các nhiệm vụ triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thiết kế mẫu Biển địa chỉ số thống nhất trong toàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai đưa ứng dụng bản đồ số vào sử dụng phục vụ quản lý các lĩnh vực, các ngành; trong năm 2022 đưa ít nhất một bản đồ số vào sử dụng.

g) Tiếp nhận dữ liệu địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Thông báo địa chỉ số của các đối tượng cho UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan khai thác sử dụng.

h) Tổng kết Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh cung cấp thông tin dữ liệu liên quan đến bản đồ số, địa chỉ số để phát triển nền tảng địa chỉ số của tỉnh.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ, tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành theo phân cấp ngân sách.

4. Bưu điện tỉnh Thái Nguyên

a) Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của doanh nghiệp; báo cáo kế hoạch với UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ tại điểm 1.1, 1.2, khoản 1, khoản 2, mục II, Kế hoạch này.

c) Bàn giao dữ liệu địa chỉ số cho UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông).

d) Xây dựng phương án, tổ chức truyền thông về Nền tảng địa chỉ số để chủ địa chỉ, người đang sử dụng, khai thác địa chỉ biết, sử dụng, tạo thói quen sử dụng địa chỉ số trong xã hội.

e) Chủ trì, phối hợp doanh nghiệp được giao nhiệm vụ phát triển nền tảng địa chỉ số, doanh nghiệp phát triển nền tảng bản đồ số để thu thập, cập nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành.

g) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục Kế hoạch này, các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

h) Định kỳ tháng, quý, năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền), báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Công an tỉnh: Phối hợp xác thực, cập nhật, bổ sung các thông tin địa chỉ số của tỉnh.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên: Chủ động xây dựng các chuyên trang, chuyên mục đưa tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong quá trình triển khai Kế hoạch trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Các sở, ban, ngành của tỉnh

a) Căn cứ vào Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh cung cấp thông tin về đối tượng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan, đơn vị liên quan, nghiên cứu ứng dụng nền tảng địa chỉ số trong triển khai công tác quản lý của đơn vị phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh; trong năm 2022 phối hợp triển khai đưa ít nhất một ứng dụng bản đồ số vào sử dụng.

8. UBND các huyện, thành phố

a) Ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại điểm 1.3 khoản 1; điểm 3.1, 3.2, nội dung a, c điểm 3.3, khoản 3 mục II Kế hoạch này.

c) Tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử và các hình thức tuyên truyền khác về việc triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của tỉnh, của địa phương.

d) Chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

e) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục Kế hoạch này, các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, phù hợp, hiệu quả, đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để chỉ đạo, giải quyết theo quy định. 

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP: Đ/c Chung;
- Lưu: VT, KGVX. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

Phụ lục I
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số **90** /KH-UBND ngày **09** /6/2022 của UBND tỉnh)

A. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2022

a) 100% đối tượng được phân loại tại mục I, II Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT được thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số.

b) 100% chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ số được phân loại tại mục I, II Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT được thông báo thông tin Mã địa chỉ số.

c) Có ít nhất một ứng dụng bản đồ số được đưa vào sử dụng.

B. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH

Stt	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Xây dựng các Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số			
1	Xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Bưu điện tỉnh	Tháng 6 năm 2022
2	Xây dựng Kế hoạch cụ thể phát triển Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của doanh nghiệp	Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	Các đơn vị thuộc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, các tổ chức có liên quan	Tháng 6 năm 2022
II	Nhiệm vụ triển khai Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			
1	Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia			
a	Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số (trường thông tin cơ bản) cho các đối tượng tại mục I, II Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT vào cơ sở dữ liệu số quốc gia.	Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan	Tháng 6-7 năm 2022
b	Thu thập, cập nhật, bổ sung các trường thông tin nâng cao của địa chỉ số cho các đối tượng tại các mục I, II Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT.	UBND cấp huyện	Bưu điện tỉnh và các đơn vị có liên quan	Tháng 6-8 năm 2022
2	Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số			
a	Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác	Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan	Tháng 6-12 năm 2022
b	Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan	Tháng 6-12 năm 2022
c	Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng bản đồ số và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: bản đồ dịch tễ, bản đồ vùng an toàn dịch bệnh, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, v.v....	Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan	Tháng 6- 12 năm 2022

Stt	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
d	Triển khai các dịch vụ ứng dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số khác.	Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan	Tháng 6- 12 năm 2022
3	Thông báo địa chỉ số và gắn biển địa chỉ số			
a	Thiết kế, trình phê duyệt mẫu Biển địa chỉ số của tỉnh Thái Nguyên (trường hợp không dùng mẫu của Bộ Thông tin và Truyền thông)	Sở Thông tin và Truyền thông	Bưu điện tỉnh Thái Nguyên và các đơn vị có liên quan	Tháng 6 năm 2022
b	Xây dựng phương án thông báo địa chỉ số cho chủ địa chỉ hoặc người đang khai thác, sử dụng địa chỉ	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	Tháng 9 năm 2022
c	Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gắn địa chỉ	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	Tháng 10 năm 2022
d	Gắn biển địa chỉ số cho các đối tượng được gắn địa chỉ số	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	Tháng 11 năm 2022
4	Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn về Nền tảng địa chỉ số quốc gia, kiểm tra giám sát kết quả triển khai Kế hoạch			
a	Tổng hợp, cung cấp thông tin tuyên truyền qua các cơ quan báo chí, đài phát thanh truyền hình, trên các phương tiện thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài PT-TH, Báo Thái Nguyên	Thường xuyên
b	Xây dựng, in ấn tài liệu, ấn phẩm, thực hiện các phương thức khác để truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Bưu điện tỉnh và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
c	Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
d	Tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, khai thác, sử dụng Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Bưu điện tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
e	Kiểm tra giám sát kết quả triển khai Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Bưu điện tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
5	Triển khai các dịch vụ ứng dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số khác	Bưu điện tỉnh Thái Nguyên	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Tháng 6-12 năm 2022

Phụ lục II(Kèm theo Kế hoạch số **90** /KH-UBND ngày **09** /6/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên)**MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP CHỈ TIÊU VỀ TRIỂN KHAI NỀN TẢNG ĐỊA CHỈ SỐ GẮN VỚI BẢN ĐỒ SỐ TẠI THÁI NGUYÊN**

Đơn vị báo cáo:.....

Tháng ... năm 2022

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng đạt được trong kỳ báo cáo	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu lũy kế đến kỳ báo cáo (%)	Ghi chú
I	Số lượng đối tượng đã được thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số (Bưu điện tỉnh báo cáo)					
1	Nhà ở cá nhân, hộ gia đình	Hộ gia đình				Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
2	Trụ sở cơ quan, tổ chức	Cơ quan				Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
3	Các cơ sở dân sinh, kinh tế xã hội	Cơ sở				Chỉ tiêu khuyến khích
4	Các công trình giao thông, xây dựng	Công trình				Chỉ tiêu khuyến khích
5	Các khu, phân khu, lô đất, thửa đất	Khu đất				Chỉ tiêu khuyến khích
6	Các đối tượng khác					Chỉ tiêu khuyến khích
II	Số lượng chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gắn địa chỉ số được thông báo thông tin Mã địa chỉ số (UBND cấp huyện báo cáo)					Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
1	Nhà ở cá nhân, hộ gia đình	Hộ gia đình				Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
2	Trụ sở cơ quan, tổ chức	Cơ quan				Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
3	Các cơ sở dân sinh, kinh tế xã hội	Cơ sở				Chỉ tiêu khuyến khích
4	Các công trình giao thông, xây dựng	Công trình				Chỉ tiêu khuyến khích
5	Các khu, phân khu, lô đất, thửa đất	Khu đất				Chỉ tiêu khuyến khích
6	Các đối tượng khác					Chỉ tiêu khuyến khích
III	Số lượng đối tượng, công trình được gắn biển địa chỉ số (UBND cấp huyện báo cáo)	Biển				Chỉ tiêu khuyến khích
IV	Số ứng dụng bản đồ số được đưa vào sử dụng (Sở, ngành, UBND cấp huyện, Bưu điện tỉnh báo cáo)	Ứng dụng				